

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 10/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Ngà.

2. Ông Lương Văn Kề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Hải N**, sinh năm 1979 tại: phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: thôn AL, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Chu Đình L (đã chết) và bà: Vũ Thị L1, sinh năm 1944; Vợ: Bùi Thị D, sinh năm 1983; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 06/4/2002 bị Công an thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 100.000đồng (đã chấp hành xong).

- Ngày 26/4/2005 bị Công an phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 50.000đồng (đã chấp hành xong).

- Ngày 17/8/2010 bị Công an thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 150.000đồng (đã chấp hành xong).

- Ngày 20/6/2011, UBND tỉnh TN ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 199/2011/HSST ngày 20/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt Chu Hải N 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tại Bản án số 343/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt Chu Hải N 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 16/12/2023 đến ngày 23/12/2023 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1964 - Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trọng Ah, sinh năm 1981 - Vắng mặt

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1987 - - Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn BH, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 16/12/2003, tổ công tác của Công an huyện TL tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực ngã ba đường liên thôn thuộc thôn TN, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên phát hiện 02 đối tượng có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì có 01 đối tượng bỏ chạy. Quá trình kiểm tra đối tượng còn lại phát hiện, thu giữ tại phía trong áo mưa đang mặc của đối tượng có 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu M1). Tại chỗ đối tượng khai nhận là Chu Hải N, sinh năm 1979, HKTT: thôn AL, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và đối tượng bỏ chạy là H ở xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (N không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể). N khai nhận gói giấy bạc chứa chất màu trắng dạng cục và bột bị thu giữ là ma túy do N và H vừa đi mua về, mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ những đồ vật, tài liệu liên quan.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Hải N tại thôn AL, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 46/KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,285g, là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Chu Hải N khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 16/12/2023, N một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo màu đỏ đen của N đi từ nhà đến nhà một người bạn tên là H ở xã TS, huyện TL, mục đích đi chơi và sử dụng ma túy cùng H (N không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H như thế nào). Một lúc sau có một người đàn ông tên T (là bạn của H) cũng đến nhà H chơi rồi rủ N và H đi mua ma túy về sử dụng chung. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T

đưa cho H 200.000 đồng bảo H đi mua ma túy về để cả ba người cùng sử dụng thì H đồng ý và bảo T ở đó chờ H đi lấy ma túy. Sau đó H hỏi mượn xe máy của N để đi mua ma túy thì N xin đi cùng, H đồng ý. Khi đi, H là người điều khiển xe máy chở N đến Cây đa Năm Chân thuộc xã PC, thành phố H thì rẽ vào một đường bê tông. H tiếp tục điều khiển xe đi đến một cánh đồng thì dừng xe lại và bảo N đứng chờ, còn H đi bộ vào khu vực bãi ngô bên cạnh để mua ma túy. Khoảng 10 phút thì H quay lại cầm 01 gói giấy bạc, bên trong chứa ma túy đưa cho N thì N cầm ở lòng bàn tay phải. Sau đó H điều khiển xe chở N đi về để sử dụng ma túy, khi đi được khoảng 300m thì bị lực lượng Công an huyện TL yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này H điều khiển xe bỏ chạy, còn N bỏ gói ma túy vào bên trong áo mưa thì bị lực lượng Công an huyện TL tiến hành lập biên bản và đưa N về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 áo mưa màu vàng, đã bị rách;
- 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M1.

Sau giám định hoàn lại một niêm phong số: 46/KL-KTHS(MT), bên trong chứa 0,276g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-TL ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Chu Hải N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.
- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL: Giữ nguyên nội dung cáo trạng.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Chu Hải N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 16/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 áo mưa màu vàng, đã bị rách; 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 46/KL-KTHS(MT), bên trong chứa 0,276g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm: Biên bản vụ việc do Công an huyện TL lập hồi 16 giờ 50 phút ngày 16/12/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2023; Bản Kết luận giám định số: 46/KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người làm chứng ông Phạm Ngọc Th, anh Nguyễn Trọng Ah, anh Hoàng Văn B, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu thu thập khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 16/12/2023, tại khu vực ngã ba đường liên thôn thuộc thôn TN, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Chu Hải N đã có hành vi tàng trữ trên người 0,285g ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi trên của Chu Hải N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; Bố, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã có 03 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản, có 02 tiền án về tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy đều đã được xóa, đã bị đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình. Do vậy phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo mưa màu vàng, đã bị rách; 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 46/KL-KTHS(MT), bên trong chứa 0,276g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho H và đối tượng tên T là người đưa tiền cho H đi mua ma túy: Quá trình điều tra N khai nhận không biết H mua ma túy của ai, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này và T như thế nào nên không đủ thông tin để xác minh làm rõ.

Đối với người tên H là người cùng N đi mua ma túy: Quá trình điều tra N khai nhận chỉ biết H ở xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H như thế nào. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch của Huỳnh theo lời khai và sơ đồ vị trí nhà H do N tự vẽ, tuy nhiên đến nay chưa xác định được Huỳnh là ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Novo màu đỏ đen N và H sử dụng để đi mua ma túy: N khai nhận chiếc xe máy trên là của N mua tại một cửa hàng bán xe máy cũ ở thị trấn V, huyện TL nhưng không nhớ tên và vị trí cụ thể của cửa hàng như thế nào. Do khi mua xe N chưa thanh toán hết tiền mua xe nên người bán xe chưa viết giấy mua bán xe, chưa đưa đăng ký xe cho N (N không nhớ biển số xe như thế nào). Tài liệu điều tra đến nay chưa xác định được đặc điểm, biển số, số khung, số máy của chiếc xe trên, chưa xác định được chiếc xe thuộc quyền sở hữu của ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xem xét xử lý sau.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chu Hải N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Chu Hải N 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 áo mưa màu vàng, đã bị rách; 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 46/KL-KTHS(MT), bên trong chứa 0,276g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS-TL ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Chu Hải N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý